TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2026/HS-ST
Ngày: 13 - 3 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Phú, bà Lê Thị Ánh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án; Điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam L - Cơ sở 1 gồm: Bị cáo, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ, đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Quốc V, sinh năm 1992, tại Kiên Giang (nay là An Giang); Số căn cước công dân: 091092005398, cấp ngày 05/11/2024; Nơi thường trú: Ấp H, xã V, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Ấp G, xã A, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1970 và bà Trần Thị P, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình, bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị N, sinh năm 1993 nhưng chưa đăng ký kết hôn.

Tiền án: Ngày 05/3/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2025, đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2025, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam L – Cơ sở 1.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Hoàng V1, sinh năm 2005.

Địa chỉ thường trú: C, xã L, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ sinh sống hiện nay: Tổ D, Ấp E, xã A, tỉnh Đồng Nai.

Anh V1 vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc V có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Vào khoảng 03 giờ 20 phút ngày 10/11/2025, V đi nhờ xe của một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) từ khu Công nghiệp A thuộc Ấp E, xã A, tỉnh Đồng Nai đến phòng trọ "H" thuộc Ấp E, xã A để tìm chị N1 nhưng không thấy. Khi đi ngang qua phòng trọ số 3 của anh Nguyễn Hoàng V1 thấy không khoá cửa phòng nên V lén lút đi vào thấy 01 điện thoại đang để trên nệm ngay cửa ra vào và 01 điện thoại đang sạc pin để dưới nệm nên V đã lấy 01 điện thoại bỏ vào túi quần và 01 điện thoại cầm trên tay đi ra ngoài cổng thì bị Công an xã A phối hợp cùng người dân bắt giữ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu trắng, số S: TGV3V2C79N, đã qua sử dụng, trị giá 11.033.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1906 màu xanh, số IMEI 1: 868613040111735, đã qua sử dụng trị giá 1.133.000 đồng.

Tổng giá trị 02 chiếc điện thoại là 12.166.000 đồng.

Vật chứng, tài sản tạm giữ: 01 điện thoại hiệu Iphone 13 Promax, màu trắng, số S: TGV3V2C79N và 01 điện thoại Vivo 1906 ốp lưng màu xám, số IMEI 1: 868613040111735, Cơ quan điều tra đã thu hồi xác minh trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hoàng V1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường về mặt dân sự.

Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Cáo trạng số: 196/CT-VKSKV2 ngày 11/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Quốc V để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc V từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận ra hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Hoàng V1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị hại, đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và không có yêu cầu bồi thường về mặt dân sự. Sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh V1.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản phạm tội quả tang các chứng cứ khác được thu thập và quá trình tranh tụng tại phiên toà có đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 03 giờ 20 ngày 10/11/2025 lợi dụng sơ hở của bị hại, bị hại không đóng cửa phòng trọ, bị cáo đã lén lút vào phòng trọ lấy trộm của anh Nguyễn Hoàng V1 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu trắng và 01 điện thoại Vivo 1906 màu xanh, ốp lưng màu xám, giá trị sau định giá là 12.166.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai truy tố đối với bị cáo Trần Quốc V là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" chưa được xoá án tích nhưng nay vẫn tiếp tục phạm tội là thể hiện sự coi thường pháp luật nên phải có hình phạt nghiêm với bị cáo để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại Iphone 13 Promax màu trắng và 01 điện thoại Vivo 1906 màu xanh, ốp lưng màu xám Cơ quan điều tra đã thu hồi, xác minh trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Hoàng V1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Hoàng V1 không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Quốc V 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/11/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Về án phí: Bị cáo Trần Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Nhật Lệ

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh ĐN;
- Phân trại tạm giam Long Thành - Cơ sở 1.
- Lưu HS, VP.

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**